

Số: 3714 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH liên doanh hóa chất Arirang, Công ty TNHH TMDV Lê Kim Thịnh, Công ty TNHH Lighting & Equipment (VN) và Doanh nghiệp tư nhân khí công nghiệp Thành Lễ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18017/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 739/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH liên doanh hóa chất Arirang, Công ty TNHH TMDV Lê Kim Thịnh, Công ty TNHH Lighting & Equipment (VN) và Doanh nghiệp tư nhân khí công nghiệp Thành Lễ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH liên doanh hóa chất Arirang (địa chỉ: Lô D11.2, đường 5, KCN Long Bình, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa), gồm 57 người lao động ngừng việc từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 57.000.000



đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 14 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH TMDV Lê Kim Thịnh (địa chỉ: Số A24, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa), gồm 01 người lao động ngừng việc từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Lighting & Equipment (VN) (địa chỉ: Lô 101/3, đường số 1, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa), gồm 10 người lao động ngừng việc từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng chẵn).

4. Doanh nghiệp tư nhân khí công nghiệp Thành Lễ (địa chỉ: Số 1124/8, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa), gồm 05 người lao động ngừng việc từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HÓA CHẤT ARIRANG
(Đính kèm theo Quyết định số 3714 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Tạ Hữu Hào	Bảo Vệ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7510123868	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		024883639
2	Trần Quốc Cai	Cơ Điện	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707108787	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271381798
3	Đặng Văn Duẩn	Giao Hàng	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7515036603	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		362372284
4	Nguyễn Thanh Hòa	Giao Hàng	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	9106050734	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		021010716
5	Phạm Ngọc Minh Trung	Giao Hàng	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7908072644	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		023236491
6	Nguyễn Hoàng Hải	Giao Hàng	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0207274551	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		022744883
7	Phạm Văn Danh	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705017863	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272938920

8	Vòng Tú Tài	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7510094683	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271232687
9	Nguyễn Văn Chúc	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7511063537	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		095141782
10	Nguyễn Bá Hải	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	7523039086	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272718840
11	Lâm Văn Dễ	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	9622008310	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381396238
12	Trần Cương	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	9422345389	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		365690103
13	Huỳnh Thanh Lang	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	4705065346	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271446528
14	Chu Ngọc Từ	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	7513005928	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272111828
15	Đinh Văn Chính	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	7516197502	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272583942
16	Nguyễn Cảnh Trót	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	7913058540	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		363671842
17	Phạm Quang Thuận	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7515057062	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272266993
18	Lê Đế Vương	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7516008867	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276109671
19	Mai Trần Thanh Hải	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7416041564	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272259950
20	Trần Lâm Anh Vũ	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	6016014416	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		261204210
21	Nguyễn Quốc Đạt	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4799142289	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271435898



22	Lê Đức Phước	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707123775	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		280802763
23	Trần Đức Hùng	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7525530094	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272072815
24	Đặng Thị Tâm	Hành Chánh	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	6423380949	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		230676154
25	Vũ Xuân Hồng	Kho	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707165867	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272704794
26	Nguyễn Văn Bằng	Kho	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705079623	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		182125550
27	Trần Thành	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508037448	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271486467
28	Đào Văn Phong	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508153942	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		240864464
29	Nguyễn Văn Sơn	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7509120557	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		194231430
30	Hoàng Thanh Hiệu	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7526322183	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272915698
31	Dương Ngọc Thanh	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	0206279584	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		079083000795
32	Dương Thái Bình	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	7512058431	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		
33	Trần Văn Thường	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7515144776	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		
34	Cao Xuân Minh	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	7511012670	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272398775

35	Nguyễn Văn Quyết	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	4705076295	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272789530
36	Hồ Quốc Toàn	Sản xuất hạt nhựa màu	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4706029986	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		260946708
37	Phan Trung Thành	Hành Chánh	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705066411	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270953091
38	Lý Thanh Sang	Sản xuất mực in	Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng	9521600605	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		385490736
39	Nguyễn Thanh Cam	Kinh Doanh	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0207132913	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		212197361
40	Huỳnh Lương Thanh Hữu	Kinh Doanh	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7911075107	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		024287721
41	Trần Thị Phụng	Kinh Doanh	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707185689	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		025449646
42	Lê Quang Châu	Kinh Doanh	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0203314730	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		022074283
43	Nguyễn Thị Hoa	Kinh Doanh	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0296182672	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271432205
44	Nguyễn Tấn Lân	Thu Mua	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4703037378	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271333347
45	Nguyễn Thị Tâm	Kho	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0205135484	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276002814
46	Lâm Hải Liên	Kế Toán	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0206309690	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		023993275



47	Nguyễn Kiều Nhi	Kế Toán	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508123888	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271946991
48	Đoàn Thị Mỹ Tiên	Kế Toán	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7514000069	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271913168
49	Đặng Thị Hương	Kế Toán	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7915058726	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272407760
50	Trịnh Thùy Trang	Thư Ký	Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng	3823607188	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		174587668
51	Trịnh Lê Thu	Thư Ký	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508066136	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271881124
52	Nguyễn Đông Danh	ISO	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7509148295	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		225273202
53	Nguyễn Thị Vĩnh Long	Kỹ Thuật	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	0205135490	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		025332223
54	Bùi Thị Hồng Linh	Nhân Sự	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4706028204	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271757881
55	Nguyễn Thị Hồng Ân	Thu Mua	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707052275	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271513214
56	Nguyễn Ngọc Thanh Lâm	Xuất Nhập Khẩu	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7909129928	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		022944562
57	Nguyễn Văn Thu	Kho	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508115192	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276076338
Cộng: 57 người lao động								57.000.000	
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân				
1	Đặng Thị Hương	49	1.000.000		272407760				
	Cộng: 01 người lao động								
	III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Hoàng Hải	6	Nguyễn Hoàng Nam	09/8/2015	Huỳnh Thị Kim Ngọc	79182013584	1.000.000		22744883
2	Nguyễn Văn Chúc	9	Nguyễn Hoàng Phú Sang	13/01/2017	Nguyễn Thị Hải	95296248	1.000.000		95141782
3	Đinh Văn Chính	15	Đinh Thị Khánh Thi	23/02/2017	Nguyễn Thị Mỹ	272358923	1.000.000		272583942
4	Lê Đế Vương	18	Lê Kim Long	15/12/2018	Nguyễn Thị Cẩm Trinh	75193001359	1.000.000		276109671
5	Vũ Xuân Hồng	25	Vũ Nguyễn Anh Thư	08/11/2017	Nguyễn Thị Bích Ngọc	271729564	1.000.000		272704794
			Vũ Nguyễn Bảo Khang	24/11/2018			1.000.000		
6	Nguyễn Văn Bằng	26	Nguyễn Phan Phát Lộc	29/11/2016	Phan Thị Thân	271529188	1.000.000		182125550
7	Cao Xuân Minh	34	Cao Khánh Hùng	24/10/2016	Phạm Thị Nhung	272740859	1.000.000		272398775
8	Hồ Quốc Toàn	36	Hồ Gia Linh	19/5/2018	Trần Thị Hương	272965442	1.000.000		260946708
9	Lâm Hải Liên	46	Lâm Thanh Hải	09/9/2019	Cha vô danh		1.000.000		23993275

10	Nguyễn Kiều Nhi	47	Đỗ Kim Thiên Phước	26/01/2016	Đỗ Quốc Tuấn	271881806	1.000.000		271946991
			Đỗ Hoàng Phúc	06/12/2018			1.000.000		
11	Đặng Thị Hương	49	Nguyễn Đức Thiên Long	12/7/2017	Nguyễn Đức Thông	197182954	1.000.000		272407760
12	Nguyễn Đông Danh	52	Nguyễn Trần Minh Khuê	14/10/2015	Trần Hồ Xuân Mai	225295372	1.000.000		225273202
13	Nguyễn Thị Vĩnh Long	53	Nguyễn Thuận Phước	30/3/2017	Chưa đủ mất		1.000.000		25332223
			Nguyễn Thuận Diên	24/5/2020			1.000.000		
14	Bùi Thị Hồng Linh	54	Lê Ngọc Gia Hân	20/7/2019	Lê Hoàng Tuấn	271363530	1.000.000		271757881
Cộng: 17 trẻ em							17.000.000		
Tổng cộng							75.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 75.000.000 đồng
(Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH TMĐV LÊ KIM THỊNH

(Đính kèm theo Quyết định số 3744 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trần Đỗ Thanh Trang	Nhân viên	Không xác định thời hạn	7512180082	13/07/2021	15/09/2021	1.000.000		079185001957
Tổng cộng: 01 người lao động							1.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH LIGHTING & EQUIPMENT (VN)**
(Đính kèm theo Quyết định số 3744 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Thị Thái	Kế toán trưởng	Xác định thời hạn 12 tháng	7908510371	13/07/2021	15/09/2021	1.000.000		271857411
2	Tà Thị Hằng Nga	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	7523620494	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272067217
3	Lê Thị Sâm	Nhân viên Nhân sự	Xác định thời hạn 12 tháng	7914043355	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		173395381
4	Võ Lê Thị Ngọc Chinh	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	5620271989	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		225499876
5	Nguyễn Phạm Thu Thảo	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn 12 tháng	7515074141	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272069638
6	Trần Thị Kim Chung	Tập vụ	Không xác định thời hạn	7512066050	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272918634

7	Triệu Thị Chiên	Tập vụ	Không xác định thời hạn	7523891083	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272582040
8	Tạ Trọng Nam	Xưởng sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	Không xác định thời hạn	7526315995	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272726912
9	Đào Duy Lộc	Xưởng sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	Không xác định thời hạn	7523153521	13/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272151173
10	Hoàng Nhật Quang	Xưởng sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	Không xác định thời hạn	7508182608	13/07/2021	15/09/2021	1.000.000		271740996
Cộng: 10 người lao động									
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên			Thứ tự tại mục I		Số tiền hỗ trợ		Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Tạ Thị Hằng Nga			2		1.000.000			272067217
Cộng: 01 người lao động									
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Thái	1	Phan Nguyễn Bảo Châu	24/10/2020	Phan Minh Vũ	272945991	1.000.000		271857411
2	Tạ Thị Hằng Nga	2	Hoàng Minh Khang	12/04/2018	Hoàng Xuân Tuấn	272945537	1.000.000		272067217



Cộng: 02 trẻ em	2.000.000		
Tổng cộng	13.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 13.000.000 đồng
(Mười ba triệu đồng chẵn)




TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÍ CÔNG NGHIỆP THÀNH LỄ**

(Đính kèm theo Quyết định số 3714 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Võ Thị Hiếu	Quản lý	01 năm	7516104863	13/07/2021	03/08/2021	1.000.000		272436432
2	Nguyễn Kim Bình	Lái xe	01 năm	7516104864	13/07/2021	03/08/2021	1.000.000		271099863
3	Vũ Văn Thịnh	Lái xe	01 năm	7514154907	13/07/2021	03/08/2021	1.000.000		272544041
4	Nguyễn Văn Huân	Lơ xe	01 năm	7508143210	13/07/2021	03/08/2021	1.000.000		121353576
5	Đỗ Hoàng Thủy	Lái xe	01 năm	7511158356	13/07/2021	03/08/2021	1.000.000		271444593
Cộng: 05 người lao động							5.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.000.000 đồng
(Năm triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng